

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B4** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD003008** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Bảng tính điện tử**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032597	Nguyễn Đức Huy	04/04/2007			9	8	9.5	8.0			6.5		7.4
2	2254802032598	Trần Quốc Huy	22/09/2007			8	7	7.0	7.0			8.0		7.7
3	2254802032599	Nguyễn Bảo Khang	06/12/2007			9	10	10.0	9.0			7.5		8.3
4	2254802032600	Phạm Ngọc Khanh	28/06/2007			7.5	10	9.0	9.0			8.0		8.4
5	2254802032601	Mai Tuấn Kiệt	13/06/2007			7	10	7.0	8.0			8.0		7.9
6	2254802032602	Nguyễn Thanh Lâm	13/11/2007			7	10	7.0	7.0			7.0		7.2
7	2254802032603	Phạm Gia Mạnh	30/12/2007			8.5	9	8.5	8.0			8.0		8.2
8	2254802032604	Nguyễn Văn Minh	03/07/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2254802032605	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11/08/2007			8.5	9	9.0	8.0			9.0		8.8
10	2254802032606	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/12/2007			9	9	9.0	8.0			7.5		8.0
11	2254802032607	Nguyễn Văn Sang	23/05/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
12	2254802032608	Bùi Thiện Tài	14/12/2007			7	6	7.5	6.0			7.5		7.2
13	2254802032609	Huỳnh Thị Ngọc Tài	27/08/2007			8	7	5.0	6.0			7.0		6.7
14	2254802032610	Thái Ngọc Thảo	04/09/2007			8	7.5	8.0	7.0			8.0		7.8
15	2254802032611	Nguyễn Bảo Toàn	13/12/2006			8	9	8.0	8.0			7.5		7.8
16	2254802032612	Nguyễn Thanh Toàn	29/05/2005			8.5	10	8.0	8.0			6.5		7.3
17	2254802032613	Nguyễn Văn Tuyên	10/02/2007			8	9	9.0	8.0			6.5		7.3
18	2254802032614	Nguyễn Hoàng Việt	01/01/2007			7	8	8.5	8.0			6.5		7.1
19	2254802032615	Cù Ngọc Lan Vy	11/09/2007			9	9	9.0	8.0			7.5		8.0
20	2254802032616	Nguyễn Trường Vỹ	23/12/2007			8	8	7.0	7.0			6.5		6.8
21	2254802032617	Nguyễn Thanh Nhi	17/08/2007			9	10	9.0	9.0			6.5		7.6

Châu Đốc, ngày 4 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Muội